

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 694/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV
và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 13/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 06/2016/TT-BTC ngày 14/01/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, mức chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết 56/2012/NQ-HĐND ngày 14/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND;

Căn cứ Thông báo số 15/TB-UBBC ngày 26/02/2016 của Ủy ban bầu cử ĐBQH và HĐND tỉnh về kết luận của Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh tại cuộc họp lần thứ 2;

Căn cứ Công văn số 58/HĐND ngày 11/3/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về quy định mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021;

Theo đề nghị của liên Sở: Tài chính, Nội vụ tại Công văn số 04/LS-TC-NV ngày 22/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Mức chi tại cấp tỉnh:

a) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết 56/2012/NQ-HĐND ngày 14/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính .

Đối với đại biểu không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

Họp Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban Bầu cử, hiệp thương, hướng dẫn nghiệp vụ bầu cử, họp các Ban bầu cử, các tổ chức phục vụ bầu cử, các Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.
- Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.
- Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban bầu cử và các Ban bầu cử tỉnh:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành từ nguồn kinh phí bầu cử, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.
- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo.

- Chi tham gia ý kiến bằng văn bản: 100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/báo cáo.

- Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 300.000 đồng/báo cáo.

e) Chi xây dựng văn bản:

- Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 14/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp - Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch

số 92/2014/TTLT-BTC-BTP-VPCP liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn tỉnh do Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử tỉnh ban hành (kế hoạch, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong tỉnh):

+ Xây dựng văn bản: 1.000.000 đồng/văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

+ Xin ý kiến tham gia văn bản: 100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/ văn bản.

g) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp tham gia trong đợt bầu cử:

- Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:

+ Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

• Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh; Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh: 1.200.000 đồng/người/tháng;

• Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh; Trưởng, phó các Ban bầu cử, các Tiểu ban bầu cử tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng;

• Thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: 800.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế, tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng theo mức chi và thời gian cao nhất. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng thực hiện theo quyết định thành lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bồi dưỡng 60.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; thời gian hưởng chế độ không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày thì thực hiện mức chi 1.000.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:

+ Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh; Thư ký Ủy ban bầu cử tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử tỉnh; Trưởng Ban bầu cử ĐBQH, Trưởng các Tiểu ban bầu cử tỉnh, Tổ trưởng Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: 200.000 đồng/người/tháng.

+ Phó ban và Thư ký Ban bầu cử ĐBQH, Trưởng ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Phó các Tiểu ban bầu cử tỉnh, Tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: 150.000 đồng/người/tháng.

+ Phó ban và Thư ký Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh: 100.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 4 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng theo mức chi và thời gian cao nhất.

h) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử:

- Người được giao trực tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

2. Mức chi tại cấp huyện, cấp xã:

a) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Thông tư số 139/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Cấp huyện 100.000 đồng/người/ngày, cấp xã 60.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng các cuộc họp cấp huyện:

Các cuộc họp Ủy ban Bầu cử, các Ban bầu cử, hiệp thương, họp hướng dẫn nghiệp vụ bầu cử và các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng các cuộc họp cấp xã:

- Họp triển khai, họp Ủy ban Bầu cử, hiệp thương, họp các Ban bầu cử và các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

+ Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.

+ Người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

- Hội nghị cử tri nơi cư trú:

+ Chủ trì hội nghị: 70.000 đồng/người/buổi.

+ Người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Thường trực Ủy ban bầu cử cấp huyện:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành từ nguồn kinh phí bầu cử, các đoàn công tác được chi như sau:

- Trưởng đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.

- Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát: 200.000 đồng/báo cáo (tính đến sản phẩm cuối cùng).

đ) Chi xây dựng văn bản:

Chi công tác soạn thảo các văn bản liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi áp dụng trên địa bàn (cấp huyện hoặc cấp xã), như các văn bản về lập kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử, áp dụng mức chi: Cấp huyện 600.000 đồng/văn bản, cấp xã 300.000 đồng/văn bản.

e) Chi bồi dưỡng, hỗ trợ (phương tiện, liên lạc) cho những người trực tiếp

phục vụ trong đợt bầu cử:

- Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:

+ Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

• Các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện, thị, thành ủy; Thường trực Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử, Thường trực HĐND thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố: 700.000 đồng/người/tháng.

• Đối với trưởng, phó các Tiểu ban, các thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử cấp huyện: 400.000 đồng/người/tháng.

• Đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử cấp xã: 250.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế, tối đa không quá 3 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng theo mức chi và thời gian cao nhất.

+ Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử; không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân.

+ Đối với cấp huyện: Riêng 02 ngày cao điểm phục vụ công tác bầu cử (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 80.000 đồng/người/ngày. Đối với cấp xã: Riêng 03 ngày cao điểm phục vụ công tác bầu cử (trước, trong và sau ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 80.000 đồng/người/ngày; người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 120.000 đồng/người/ngày. Mức chi này áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:

+ Cấp huyện: 150.000 đồng/người/tháng.

+ Cấp xã: 100.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế nhưng tối đa không quá 3 tháng. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng theo mức chi và thời gian cao nhất.

g) Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử tại cấp huyện và xã:

- Người được giao tiếp công dân: 70.000 đồng/người/buổi.

- Người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

h) Chi khác:

- Khoán kinh phí cho Tổ bầu cử để chi văn phòng phẩm và trang trí, âm thanh, ánh sáng khu vực bỏ phiếu: 800.000 đồng/Tổ bầu cử.

- Chi bồi dưỡng cho việc lập danh sách, viết và phát thẻ cử tri: 400 đồng/thẻ.

- Chi đóng hòm phiếu: Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá 350.000 đồng/hòm phiếu.

- Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu, mức chi không bao gồm lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu (lệ phí khắc dấu), được miễn theo quy định tại Thông tư

số 41/2011/TT-BTC ngày 24/3/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do Bộ Tài chính ban hành.

3. Chi khen thưởng:

Thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Phú Yên.

4. Đối với các nội dung chi không thuộc định mức nêu trên, thực hiện theo Thông tư số 06/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành, thanh quyết toán theo các chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong trường hợp yêu cầu thực tế phát sinh, Thư ký Ủy ban bầu cử đề xuất Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh thống nhất với Chủ tịch UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quy định bổ sung để triển khai thực hiện.

5. Thời gian thực hiện:

Thời gian áp dụng mức chi phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 kể từ ngày 04/02/2016. Đối với công việc đã triển khai thực hiện trước ngày 04/02/2016, căn cứ quy định tại Quyết định này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6. Nguồn kinh phí:

Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh năm 2016 để phục vụ cho công tác bầu cử và ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, lãnh đạo các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Trà